

MỘT SỐ ĐỊNH HƯỚNG DẠY VĂN HỌC THIẾU NHI CHO SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC TIỂU HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Lê Thị Huệ¹, Trịnh Thị Thủy¹

TÓM TẮT

Văn học thiếu nhi Việt Nam là một phần quan trọng của nền văn học dân tộc, góp phần định hình nhân cách và bồi đắp tâm hồn trẻ em. Văn học thiếu nhi cũng là một môn học quan trọng trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học tại Trường Đại học Hồng Đức. Môn học này giúp sinh viên hiểu rõ những nội dung cơ bản về lịch sử hình thành và phát triển, cũng như các tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học thiếu nhi Việt Nam. Tuy nhiên, hiện nay việc giảng dạy văn học thiếu nhi cho sinh viên còn nhiều hạn chế. Do đó, chúng tôi đề xuất các định hướng áp dụng phương pháp giảng dạy văn học thiếu nhi nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu của giáo dục hiện nay.

Từ khóa: Định hướng, văn học thiếu nhi, sinh viên, phương pháp dạy học, Giáo dục Tiểu học.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.80.10.2025.872>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn học dành cho thiếu nhi là một bộ phận quan trọng và có vai trò đặc biệt trong nền văn học của dân tộc. Nó đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nhân cách và bồi đắp tâm hồn con người ngay từ những năm tháng đầu đời. “Ở mỗi dân tộc, văn học cho các em có những nét đặc sắc riêng, tuy nhiên, những tác phẩm hay đều gặp nhau ở một điểm là hướng về mục đích nhân văn, hướng tới cái thiện, cái đẹp trong cuộc sống” [2; tr.5]. “Văn học thiếu nhi có mục đích chủ yếu là giúp các em biết sống tốt đẹp, biết cảm thông, biết yêu thương, biết quý trọng cái đẹp, hiểu rõ nghĩa vụ làm người. Nhưng Văn học thiếu nhi hiểu theo đúng nghĩa của nó không phải là những lời giảng dạy khô khan, những lời lý giải trừu tượng, những chữ câu giá lạnh. Đề tài viết cho thiếu nhi rất rộng và ở mỗi lứa tuổi tư duy các em phát triển mỗi khác” [6; tr.28]. Vì vậy nó có vai trò quan trọng đối với sự hình thành và phát triển toàn diện nhân cách con người ngay từ thuở ấu thơ.

Kể từ khi loạt sách “Livres du Petit” (tạm dịch: “Sách của Bé”) ra đời tại miền Bắc Việt Nam vào những năm đầu của thập niên 40 thế kỷ XX của nhà xuất bản Tân Dân, văn học thiếu nhi Việt Nam đã có những bước phát triển mạnh mẽ với sự góp mặt của đông đảo tác giả và nhiều tác phẩm giá trị như *Dế Mèn phiêu lưu ký* (Tô Hoài), *Con mèo mắt ngọc*, *Bài học quét nhà* (Nam Cao), hay truyện thơ *Nàng Bạch Tuyết* và *bảy chú lùn* (Tú Mỡ)... Sau Cách mạng Tháng Tám, văn học thiếu nhi Việt Nam mới thực sự có điều kiện để phát triển toàn diện, hướng tới đối tượng trẻ em và phục vụ nhu cầu của các em. Đội ngũ sáng tác

¹ Khoa Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức; Email: lethihue@hdu.edu.vn

ngày càng lớn mạnh với nhiều cây bút tiêu biểu như Tô Hoài, Võ Quảng, Nguyễn Huy Tưởng, Nguyễn Tuân, Nguyên Hồng, Phạm Hồ, Đoàn Giỏi, Huy Cận, Trần Đăng Khoa, Hải Hồ, Lâm Thị Mỹ Dạ... Theo Trần Đăng Khoa, “Người viết cho thiếu nhi không chỉ cần tài năng mà còn phải có tấm lòng trong sáng và hồn nhiên như trẻ thơ” [4; tr.34]. Đặc biệt, từ sau năm 1975, dòng văn học này tiếp tục phát triển mạnh mẽ, ghi dấu nhiều thành tựu quan trọng.

Trong chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học tại Trường Đại học Hồng Đức, Văn học thiếu nhi Việt Nam giữ vai trò quan trọng. Nội dung này được giảng dạy ở chương 3 của học phần Văn học 2 và xuyên suốt học phần Văn học 3. Thực tiễn giảng dạy Văn học thiếu nhi Việt Nam cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học tại trường cho thấy nhiều thuận lợi, song cũng còn tồn tại không ít hạn chế. Dựa trên việc tìm hiểu thực tiễn việc giảng dạy cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học hiện nay, chúng tôi đề xuất một số định hướng áp dụng các phương pháp giảng dạy nhằm tổ chức hiệu quả việc dạy học Văn học thiếu nhi Việt Nam cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học tại Trường Đại học Hồng Đức tỉnh Thanh Hóa. Mục tiêu của đề xuất này là nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Tìm hiểu, hệ thống hóa các cơ sở lý luận về kỹ năng dạy học nói chung và kỹ năng dạy học môn Văn học thiếu nhi ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực. Làm rõ các khái niệm, đặc điểm, cấu trúc và vai trò của kỹ năng dạy học trong đào tạo giáo viên tiểu học.

Phương pháp phân tích: Phân tích các hình thức tổ chức giảng dạy của giảng viên, nội dung bài tập, sản phẩm học tập và bài làm của sinh viên nhằm đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kỹ năng dạy học Văn học thiếu nhi.

Phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Tiến hành quan sát, dự giờ các tiết dạy Văn học thiếu nhi, phỏng vấn giảng viên và sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học để thu thập ý kiến, nhận định về thực trạng rèn luyện kỹ năng dạy học.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tầm quan trọng của Văn học thiếu nhi Việt Nam đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học

“Văn học thiếu nhi là một bộ phận không thể tách rời của văn học dân tộc. Bất kì nền văn học nào cũng chứa đựng trong nó một bộ phận không thể thiếu là “văn học thiếu nhi”. Cùng với thời gian, mảng văn học này dần hoàn thiện cả về nội dung lẫn hình thức và góp phần vào sự trưởng thành của văn học nước nhà”[6; tr.4]. Văn học thiếu nhi Việt Nam giữ vai trò thiết yếu trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học. Nội dung này không chỉ là trọng tâm trong học phần Văn học 2 mà còn xuyên suốt và được phát triển sâu hơn trong học phần Văn học 3. Việc giảng dạy học phần này nhằm trang bị cho sinh viên nền tảng kiến thức vững chắc về văn học thiếu nhi Việt Nam, đồng thời góp phần phát triển các năng lực sư phạm cần thiết cho nghề nghiệp. Cấu trúc chương trình Văn học thiếu nhi Việt Nam được tổ chức như sau:

Bảng 1. Bảng tổng hợp nội dung chương trình Văn học thiếu nhi Việt Nam trong học phần Văn học

Nội dung	Phân bố chương trình
<i>Học phần Văn học 2 (chương 3)</i>	
1.1. Khái quát về Văn học thiếu nhi Việt Nam	7 tiết
1.1.1. Khái niệm và đặc trưng của Văn học thiếu nhi Việt Nam	2 tiết
1.1.2. Những chặng đường phát triển của Văn học thiếu nhi Việt Nam	3 tiết
1.1.3. Vai trò của Văn học thiếu nhi đối với học sinh tiểu học	1 tiết
1.1.4. Giới thiệu một số tác giả và tác phẩm Văn học thiếu nhi Việt Nam tiêu biểu trong chương trình Tiếng Việt ở bậc tiểu học	1 tiết
1.2. Giới thiệu các tác giả và tác phẩm tiêu biểu	10 tiết
1.2.1. Tô Hoài với tác phẩm “Dế mèn phiêu lưu ký”	5 tiết
1.2.2. Trần Đăng Khoa với tập thơ “Góc sân và khoảng trời”	5 tiết
<i>Học phần Văn học 3</i>	
1.1. Thơ văn của Võ Quảng viết cho thiếu nhi	12 tiết
1.2. Thơ văn của Phạm Hồ viết cho thiếu nhi	16 tiết
1.3. Đoàn Giỏi với tiểu thuyết “Đất rừng phương Nam”	14 tiết

Trong hai học phần này, sinh viên được trang bị kiến thức về lịch sử hình thành và phát triển của Văn học thiếu nhi Việt Nam, cùng những đặc điểm nội dung và nghệ thuật tiêu biểu qua các tác phẩm của Tô Hoài, Phạm Hồ, Võ Quảng, Đoàn Giỏi, Trần Đăng Khoa,... Các tác phẩm này phản ánh thế giới tâm hồn, tình cảm và đời sống trẻ thơ bằng ngôn ngữ trong sáng, giàu hình ảnh và nhịp điệu. Giảng viên cần có sự kiên nhẫn và cảm thụ tinh tế để truyền tải được vẻ đẹp, sự hồn nhiên và nhân văn của tác phẩm, đồng thời lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm giúp sinh viên thấu hiểu và lan tỏa các giá trị ấy. Bên cạnh việc cung cấp tri thức, giảng dạy còn hướng đến việc hình thành năng lực nghiên cứu, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp và phẩm chất sư phạm. Qua đó, sinh viên nắm vững nền tảng về Văn học thiếu nhi, hiểu đặc điểm tiếp nhận văn học của học sinh tiểu học, và từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp, chuẩn bị cho vai trò giáo viên tương lai.

3.2. Thực trạng dạy văn học thiếu nhi đối với sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học tại Trường Đại học Hồng Đức hiện nay

3.2.1. Thực trạng dạy văn học thiếu nhi

3.2.1.1. Về phương pháp giảng dạy

Trong các lớp học hiện nay, giảng viên chủ yếu sử dụng bài giảng điện tử kết hợp với phương pháp trình bày trực tiếp. Sinh viên tiếp thu kiến thức thông qua việc quan sát, ghi chú, lắng nghe và trao đổi lại những thắc mắc chưa rõ. So với giai đoạn trước, nội dung bài giảng đã được cải tiến đáng kể, hướng tới tính ngắn gọn, dễ hiểu và kèm theo nhiều ví dụ minh họa cụ thể, giúp người học dễ tiếp cận và ghi nhớ.

Mặc dù giảng viên đã có sự kết hợp giữa phần lý thuyết và thực hành trong quá trình giảng dạy, các hoạt động thực hành tại lớp vẫn còn hạn chế về mặt số lượng và mức độ triển khai. Lê Phương Nga nhấn mạnh: “Giảng viên cần coi người học là trung tâm, tạo điều kiện để sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức” [3; tr.66]. Tuy nhiên, một số tiết học vẫn bị bó hẹp trong khuôn khổ “thầy giảng - trò ghi”, khiến sinh viên chưa thực sự phát huy được vai trò tích cực, chủ động trong việc tiếp cận kiến thức. Các phương pháp dạy học tích cực như đóng vai, sân khấu hóa tác phẩm, làm việc nhóm đã xuất hiện nhưng chưa được ứng dụng đồng đều và đôi khi mang tính hình thức, chưa phát huy hiệu quả rõ nét.

Việc đánh giá của giảng viên chưa diễn ra thường xuyên và thiếu khách quan. Phương pháp kiểm tra và đánh giá trong Văn học thiếu nhi Việt Nam hiện nay chủ yếu tập trung vào việc ghi nhớ và tái hiện tài liệu, thiếu sự khuyến khích phát triển tư duy sáng tạo, trí tưởng tượng và khả năng ứng dụng kiến thức vào thực tế.

3.2.1.2. Về đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên chuyên trách giảng dạy các học phần thuộc bộ môn Ngữ văn tại khoa Giáo dục, Trường Đại học Hồng Đức gồm những giảng viên có trình độ chuyên môn cao và bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo giáo viên. Trong đó, phần lớn giảng viên đều có học vị tiến sĩ, thạc sĩ đã từng học tại các cơ sở đào tạo uy tín trong nước. Họ không chỉ có năng lực chuyên môn vững vàng mà còn tâm huyết với nghề, luôn chú trọng đổi mới phương pháp giảng dạy, gắn lý thuyết với thực tiễn giảng dạy ở bậc tiểu học. Ngoài ra, các giảng viên còn tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, viết giáo trình, tài liệu giảng dạy và hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, thực tập sư phạm. Chính sự hội tụ giữa tri thức chuyên sâu, kinh nghiệm thực tiễn và tinh thần trách nhiệm đã tạo nên một lợi thế lớn cho Nhà trường trong việc nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ giáo viên tiểu học có chuyên môn vững vàng và phẩm chất nghề nghiệp tốt.

Khi giảng dạy Văn học thiếu nhi, giảng viên chú trọng cung cấp kiến thức về lĩnh vực này cùng với những thông tin quan trọng về các tác giả và tác phẩm tiêu biểu dành cho thiếu nhi. Tuy nhiên, giảng viên chưa thực sự chú trọng đến việc định hướng cho sinh viên nhận thức rõ tầm quan trọng của những kiến thức này trong chương trình giảng dạy sau này.

Trong phần lớn các buổi học, giảng viên áp dụng kết hợp nhiều phương pháp dạy học như thảo luận, phỏng vấn, diễn giảng.... Tuy nhiên, phương pháp giảng dạy chủ yếu vẫn mang tính truyền đạt một chiều, và vai trò tổ chức, hướng dẫn của giảng viên vẫn chưa được làm rõ. Giảng viên thường xuyên giảng bài, cung cấp kiến thức theo thứ tự trong giáo trình và chú trọng vào việc giúp sinh viên ghi nhớ các nội dung quan trọng của bài học.

Sau mỗi buổi học, giảng viên yêu cầu sinh viên tự đọc giáo trình và tài liệu bổ sung để chuẩn bị cho buổi học tiếp theo. Tuy nhiên, giảng viên ít khi hoặc chưa cung cấp đầy đủ tài liệu tham khảo cho sinh viên cũng như không giao các bài tập cụ thể. Do đó, phần lớn sinh viên thường im lặng hoặc trả lời “*chưa tìm hiểu*” khi được giảng viên đặt câu hỏi.

3.2.1.3. Về giáo trình, tài liệu tham khảo

Tài liệu giảng dạy học phần Văn học thiếu nhi hiện còn khá hạn chế về mặt số lượng lẫn chất lượng. Nhiều tài liệu còn nặng tính hàn lâm, chưa phù hợp với mục tiêu đào tạo giáo viên tiểu học, những người cần kiến thức dễ hiểu, có tính ứng dụng cao trong thực tiễn sư phạm.

Việc xuất bản giáo trình, tài liệu tham khảo chuyên biệt cho học phần này cũng còn gặp nhiều khó khăn do chưa có cơ chế khuyến khích mạnh mẽ từ phía nhà trường và Nhà nước. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên và phần nào gây khó khăn cho giảng viên trong việc xây dựng học liệu giảng dạy chất lượng.

3.2.2. Thực trạng học văn học thiếu nhi

3.2.2.1. Khả năng tiếp cận bài giảng của người học

Nhờ vào sự phát triển của công nghệ và hệ thống quản lý học tập LMS, sinh viên hiện nay có điều kiện thuận lợi để truy cập bài giảng một cách dễ dàng. Các bài giảng điện tử được trình bày khoa học, trực quan đã giúp người học tiếp cận kiến thức một cách nhanh chóng và có hệ thống. Tuy nhiên, hạn chế về thời lượng học cả lý thuyết lẫn thực hành khiến nhiều sinh viên chưa thể nắm bắt trọn vẹn kiến thức hoặc vận dụng hiệu quả vào các tình huống sư phạm thực tiễn.

Sinh viên còn gặp khó khăn trong việc làm quen với các hoạt động nhóm và thiếu sự phối hợp hiệu quả trong quá trình học tập. Phần lớn sinh viên giao nhiệm vụ làm bài tập cho những bạn học tốt hơn, đồng thời giao phần thuyết trình bài thảo luận nhóm cho một cá nhân cụ thể trong nhóm.

Trong lớp học, sinh viên chủ yếu lắng nghe giảng viên giảng giải, chưa chủ động và tích cực trong việc tự xây dựng kiến thức mới. Rất hiếm khi sinh viên phát biểu xây dựng bài, và càng ít khi đặt câu hỏi đối với giảng viên về nội dung đã học.

3.2.2.2. Ý thức tự học, tự thực hành

Phần lớn sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng của môn học, thể hiện qua việc tìm đọc tài liệu ngoài giờ học, tra cứu thêm trên Internet hoặc tham khảo các bài viết học thuật. Tuy vậy, tinh thần tự học vẫn chưa thật sự sâu rộng và đồng đều giữa các sinh viên. Không ít trường hợp học mang tính hình thức, chạy theo điểm số, thiếu sự gắn kết giữa lý thuyết và thực tế giảng dạy trong trường tiểu học.

Khả năng phản biện, trao đổi trong giờ học còn yếu; sinh viên ít phát biểu hoặc chủ động đặt câu hỏi cho giảng viên. Điều này phần nào cho thấy kỹ năng học tập tích cực và thái độ học tập chuyên nghiệp chưa được hình thành rõ ràng.

3.3. Một số định hướng giảng dạy môn văn học thiếu nhi tại trường Đại học Hồng Đức hiện nay

3.3.1. Dạy học dựa trên nội dung kiến thức về Văn học thiếu nhi Việt Nam

Kiến thức về Văn học thiếu nhi Việt Nam tạo thành một hệ thống tổng thể, bao gồm các bài học với nhiều dạng bài khác nhau như khái quát văn học, nghiên cứu tác giả, và phân tích các tác phẩm thơ, truyện ngắn, v.v. Mỗi dạng bài cụ thể yêu cầu giảng viên chú ý đến đặc trưng của từng phần kiến thức, từ đó xác định mục tiêu bài học một cách rõ ràng, tập trung vào những điểm trọng yếu và lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp. Điều này giúp sinh viên tiếp nhận và hiểu bài một cách hiệu quả nhất.

Bảng 2. Định hướng phương pháp giảng dạy theo loại bài học

Loại bài học	Mục tiêu trọng tâm	Phương pháp đề xuất	Ví dụ minh họa
Khái quát văn học	Nắm được khái niệm, đặc điểm, quá trình phát triển của Văn học thiếu nhi Việt Nam	Diễn giảng - Vấn đáp - Thảo luận nhóm - Trực quan	Tìm hiểu khái niệm “Văn học thiếu nhi” qua đối chiếu các nguồn tài liệu khác nhau
Tác gia	Hiểu về cuộc đời, phong cách sáng tác, giá trị nghệ thuật của các tác giả tiêu biểu	Nêu và giải quyết vấn đề -Thảo luận nhóm -Trực quan	Phân tích phong cách thơ Trần Đăng Khoa qua <i>Góc sân và khoảng trời</i>
Tác phẩm	Phân tích giá trị nội dung và nghệ thuật, rút ra thông điệp giáo dục	Vấn đáp - Thảo luận - Học theo dự án nhỏ	Khai thác nhân vật Dế Mèn trong <i>Dế Mèn phiêu lưu ký</i> để rút ra bài học nhân cách

Cách tiếp cận này giúp sinh viên phát triển năng lực phân tích, tư duy phản biện và kỹ năng sự phạm, đồng thời tạo cơ sở cho việc vận dụng kiến thức văn học vào dạy học ở tiểu học.

3.3.2. Kết hợp dạy học với hướng dẫn sinh viên tự học

Trong quá trình học đại học, việc tự học có vai trò vô cùng quan trọng đối với sinh viên, quyết định chất lượng học tập và kết quả đào tạo. Tự học giúp sinh viên phát huy sự chủ động và tích cực trong việc tiếp thu tri thức. Điều này thể hiện qua khả năng tự hoàn thành các nhiệm vụ được giao, ngay cả khi có sự hỗ trợ từ giảng viên. Việc rèn luyện kỹ năng tự học giúp sinh viên phát triển tính sáng tạo và chủ động, đồng thời phù hợp với xu hướng đổi mới phương pháp dạy học hiện nay. Phương pháp dạy học tích cực yêu cầu giảng viên tạo điều kiện cho sinh viên thực hành tự lực, khám phá và phát hiện kiến thức, từ đó nâng cao năng lực nhận thức và khả năng tự học của họ. Sinh viên có thể tự học theo hai cách: Tự học trên lớp và tự học tại nhà.

Bảng 3. Hình thức và biện pháp tổ chức tự học

Hình thức tự học	Vai trò của giảng viên	Hoạt động của sinh viên	Ví dụ minh họa
Tự học trên lớp	Giao nhiệm vụ, hướng dẫn thảo luận, hỗ trợ khi cần thiết	Làm việc nhóm, trình bày kết quả	Thảo luận khái niệm “Văn học thiếu nhi Việt Nam”
Tự học tại nhà	Cung cấp tài liệu, hệ thống câu hỏi, bài tập	Đọc tài liệu, làm sơ đồ tư duy, trả lời câu hỏi	Sử dụng <i>Giáo trình Văn học trẻ em</i> (Lã Thị Bắc Lý, 2003) để hệ thống hóa kiến thức [2]

Việc kết hợp chặt chẽ giữa dạy học trên lớp và tự học giúp sinh viên chủ động lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, chuẩn bị tốt cho nghề nghiệp sau này.

3.3.3. Giảng dạy gắn với gợi mở kiến thức nền và tạo hứng thú học tập

Trong một lớp học, sinh viên có trình độ và mức độ hứng thú với môn học không đồng đều. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả giảng dạy, giảng viên cần khảo sát kiến thức nền của sinh viên và áp dụng các phương pháp phù hợp nhằm khơi gợi sự hứng thú trong học tập. Hoàng Hòa Bình cho rằng “Muốn học sinh yêu thích văn học, người dạy phải biết truyền cảm xúc và khơi dậy lòng say mê cái đẹp” [1; tr.27]. Mỗi sinh viên có nền tảng kiến thức và nhu cầu học tập riêng, do đó, việc thu thập thông tin ngay từ đầu tiết học là cần thiết. Điều này giúp giảng viên xác định những kiến thức sinh viên đã có cũng như những nội dung họ mong muốn tìm hiểu thêm, từ đó lựa chọn phương pháp giảng dạy phù hợp.

Bảng 4. Một số biện pháp tạo hứng thú học tập cho sinh viên

Biện pháp	Mục tiêu	Hình thức triển khai	Tác dụng
Khởi động bằng câu hỏi gợi mở	Kích thích tư duy và kết nối kiến thức nền	Đặt câu hỏi, ví dụ: “ <i>Bạn yêu thích tác phẩm thiếu nhi nào nhất?</i> ”	Gợi nhớ kiến thức, khởi tạo hứng thú
Trò chơi học tập/ hoạt động trải nghiệm	Tăng tính trực quan, sinh động	Ghép tranh - tên tác phẩm - tác giả	Củng cố kiến thức, tạo không khí sôi nổi
Diễn kịch, kể chuyện, sân khấu hóa tác phẩm	Khuyến khích sáng tạo và nhập vai	Dựng lại <i>Đế Mèn phiêu lưu ký</i> hoặc <i>Đất rừng phương Nam</i>	Phát triển năng lực biểu đạt, cảm thụ văn học
Liên hệ thực tiễn giảng dạy tiểu học	Gắn kiến thức với ứng dụng nghề nghiệp	Phân tích cách khai thác tác phẩm trong SGK Tiếng Việt	Giúp sinh viên hiểu giá trị giáo dục của Văn học thiếu nhi

Những biện pháp trên không chỉ giúp sinh viên yêu thích môn học mà còn góp phần hình thành năng lực cảm thụ, sáng tạo và khả năng truyền cảm hứng văn học cho học sinh Tiểu học trong tương lai.

4. KẾT LUẬN

Việc giảng dạy Văn học thiếu nhi Việt Nam cho sinh viên tại các trường đại học, cao đẳng là một quá trình đòi hỏi sự công phu, nghiêm túc và lòng yêu nghề của giảng viên. Để truyền đạt hiệu quả, giảng viên cần có tâm huyết, linh hoạt trong tổ chức bài giảng, đồng thời bám sát mục tiêu cụ thể và áp dụng đa dạng phương pháp giảng dạy. Muốn đạt kết quả cao, giảng viên không chỉ nắm vững kiến thức nền tảng mà còn phải đào sâu nghiên cứu về Văn học thiếu nhi Việt Nam, hiểu rõ ưu và nhược điểm của từng phương pháp để lựa chọn, phối hợp một cách linh hoạt, phù hợp với nội dung giảng dạy. Ngoài ra, việc kích thích nền tảng tri thức của sinh viên, thiết kế công cụ hỗ trợ, sử dụng phương tiện giảng dạy hiệu quả, cũng như tổ chức các hoạt động nhóm, thảo luận, thuyết trình sẽ giúp sinh viên tăng cường tương tác và học hỏi lẫn nhau. Khi các phương pháp giảng dạy được kết hợp một cách đồng bộ và hợp lý, hiệu quả giảng dạy Văn học thiếu nhi Việt Nam trong ngành Giáo dục Tiểu học tại các trường đại học, cao đẳng sư phạm sẽ được nâng cao, đáp ứng kỳ vọng đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Hòa Bình (1997). *Dạy văn cho học sinh tiểu học*. Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Lã Thị Bắc Lý (2003), *Giáo trình Văn học trẻ em*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [3] Lê Phương Nga (chủ biên) (2014), *Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học*, Nxb. Đại học Sư phạm Hà Nội, Hà Nội.
- [4] Trần Đăng Khoa (2017), *Văn học thiếu nhi – góc nhìn từ người trong cuộc*, Nxb. Hội Nhà Văn, Hà Nội.
- [5] Vân Thanh, Nguyễn An (2003), *Bách khoa thư Văn học thiếu nhi Việt Nam*, Nxb. Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- [6] Bùi Thanh Truyền (2019), *Văn học thiếu nhi*, Nxb. Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**SOME ORIENTATIONS FOR ORGANIZING CHILDREN'S
LITERATURE TEACHING FOR PRIMARY EDUCATION
STUDENTS AT HONG DUC UNIVERSITY**

Le Thi Hue, Trinh Thi Thuy

ABSTRACT

Vietnamese children's literature constitutes an integral part of national literature, playing a vital role in shaping children's personalities and nurturing their emotional development. At Hong Duc University, it is a key component of the Primary Education curriculum, providing students with a comprehensive understanding of its history, evolution, major authors, and representative works. However, the current instruction of this subject still encounters several challenges. Hence, this study proposes pedagogical orientations aimed at improving teaching and learning quality to meet the requirements of contemporary education.

Keywords: Orientation, children's literature, student, teaching methods, primary education.

* Ngày nộp bài: 10/4/2025; Ngày gửi phản biện: 3/6/2025; Ngày duyệt đăng: 31/10/2025